**Tiết 15 BÀI 8. DỊCH VỤ (tt)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**:

Trình bày được sự phát triển ngành bưu chính viễn thông

**2. Năng lực**

- Năng lực tìm hiểu địa lí: Khai thác kênh hình và kênh chữ trong SGK trang 156.

- Nhận thức khoa học Địa lí: Mô tả được đặc điểm phát triển và phân bố ngành bưu chính viễn thông.

- Năng lực vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: Liên hệ thực tế với địa phương, thấy được các ngành dịch vụ ở địa phương.

**\* Lồng ghép giáo dục ANQP**: vai tròbưu chính viễn thông đối với quốc phòng và an ninh

3. Phẩm chất

Có ý thức sử dụng có hiệu quả, giữ gìn, bảo vệ công trình bưu điện, thông tin liên lạc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy, sách giáo khoa, sách giáo viên, Atlat Địa lí Việt Nam.

- Hình ảnh, video clip về hoạt động thương mại.

- Phiếu học tập, bảng phụ ghi câu hỏi thảo luận nhóm và bảng nhóm cho HS trả lời.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**

- Sách giáo khoa, vở ghi

- Atlat Địa lí Việt Nam.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a. Mục tiêu:** Tạo tình huống giữa cái đã biết và chưa biết nhằm tạo hứng thú học tập cho HS.

**b. Tổ chức thực hiện**

**GV sử dụng hệ thống các câu hỏi điền vào ô trống**

Dựa vào hình 9.1 trang 146 SGK, trả lời các câu hỏi sau:

1. Tuyến đường ô tô huyết mạch, chạy theo hướng bắc - nam, kết nối các vùng kinh tế, các trung tâm kinh tế dọc phía đông đất nước là

2. Ở Trung du và miền núi Bắc Bộ, các tuyến đường ô tô có dạng hướng tâm với tâm

là

3. Ở Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung, Tây Nguyên, các tuyến đường ô tô

quan trọng có hướng , như 7, 8, 9, 19, 24,...

4. Tuyến đường ô tô huyết mạch, chạy theo hướng bắc - nam, góp phần phát triển

kinh tế - xã hội ở phía tây đất nước là

5. Tuyến đường sắt dài nhất nước ta, từ Hà Nội đến Thành phố Hồ Chí Minh, chạy

gần như song song với quốc lộ 1 là

6. Kể tên 3 tuyến đường biển, 3 tuyến đường bay quốc tế quan trọng của nước ta:...

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

HS suy nghĩ để trả lời câu hỏi.

GV quan sát, đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

***Tìm hiểu hoạt động bưu chính viễn thông***

**a. Mục tiêu:** Trình bày được sự phát triển ngành bưu chính viễn thông

**b. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**    \* GV yêu cầu HS quan sát hình và thông tin trong bài, suy nghĩ cá nhân để trả lời các câu hỏi sau:  - Bưu chính bao gồm các hoạt động nào?  - Trình bày tình hình phát triển ngành bưu chính ở nước ta  - Nhận xét số thuê bao internet băng rộng cố định ở Việt Nam, giai đoạn 2005 – 2021  - Viễn thông bao gồm các hoạt động nào?  - Trình bày tình hình phát triển ngành viễn thông ở nước ta  \* HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  \* HS quan sát hình và đọc sgk, suy nghĩ để trả lời câu hỏi.  \* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  \* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:  - Bưu chính bao gồm các hoạt động nhận, vận chuyển thư tín, bưu phẩm, hàng hóa, tài liệu,..  - Trình bày tình hình phát triển ngành bưu chính ở nước ta  + Ngành bưu chính ngày càng phát triển  + Mạng lưới bưu chính rộng khắp với hơn 930 bưu điện, hơn 14000 điểm phục vụ, đảm bảo mỗi xã có ít nhất một điểm phục vụ (năm 2021)  + Doanh thu hoạt động bưu chính đạt 26,3 nghìn tỉ đồng (năm 2021)  + Các loại hình dịch vụ ngày càng đa dạng và hoạt động ngành bưu chính dần nâng cao chất lượng nhờ cải tiến công nghệ, tăng cường tự động hóa và tin học hóa.  - Số thuê bao internet băng rộng cố định ở Việt Nam, giai đoạn 2005 – 2021 ngày càng tăng  + Năm 2005: 0,2 triệu thuê bao  + Năm 2010: 3,7 triệu thuê bao  + Năm 2015: 7,6 triệu thuê bao  + Năm 2021: 19,3 triệu thuê bao  - Viễn thông bao gồm các hoạt động gửi, truyền, nhận và xử lí số liệu, hình ảnh, âm thanh,.. bằng các thiết bị điện tử.  - Tình hình phát triển ngành viễn thông ở nước ta  + Có sự phát triển nhanh chóng, doanh thu ngành viễn thông đạt khoảng 316,4 nghìn tỉ đồng (năm 2021).  + Mạng viễn thông không ngừng nâng cao chất lượng nhờ việc tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại theo hướng chuyển đổi số.  + Mạng lưới viễn thông phân bố rộng khắp, đặc biệt là điện thoại và internet  + Năm 2021, Việt Nam có một số trạm thông tin vệ tinh, 7 tuyến cáp quang biển quốc tế, góp phần nâng cao năng lực viễn thông quốc tế và trong nước.  + Hiện nay, các dịch vụ viễn thông như: thư điện tử, trò chuyện trực tuyến, thương mại điện tử,..ngày càng mở rộng và phát triển, ứng dụng trong nhiều lĩnh vực của đời sống, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả, tiện ích và chất lượng hoạt động của các ngành kinh tế.  \* HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung chuẩn kiến thức cần đạt.  GV mở rộng:  **Việt Nam - hành trình phóng vệ tinh vào vũ trụ**  **Giá trị vùng vũ trụ**  Hiện nay có 4 vùng không gian chúng ta đang làm chủ, gồm vùng đất, vùng biển, vùng trời, không gian mạng. Còn một vùng chúng ta đang bỏ ngỏ, đó là vùng vũ trụ, trong khi thế giới đang có những cuộc đua tranh chấp quyết liệt vùng không gian này.  Từ lâu, những bộ phim khoa học viễn tưởng như *Chiến tranh giữa các vì sao, Cuộc phiêu lưu vào không gian, Du hành giữa các vì sao...* đã diễn tả phần nào tầm quan trọng của không gian vũ trụ.  Trong thực tế, các cuộc đua thống lĩnh không gian đã vượt ngoài tầm quốc gia. Những nước lớn đã đưa người lên Mặt trăng, xây dựng trạm vũ trụ quốc tế từ hơn nửa thế kỷ trước.  Thế giới đang hướng tới kỷ nguyên "Không gian mới" (New Space). Khám phá vũ trụ không chỉ là biểu tượng của khoa học, công nghệ, niềm tự hào của quốc gia, mà ngày nay các quốc gia còn thấy được giá trị kinh tế khổng lồ từ ngành công nghiệp vũ trụ.  Họ tìm cách đầu tư bằng việc thành lập các trung tâm vũ trụ hoặc kết hợp với các công ty, tập đoàn tư nhân. Đây là thời kỳ nở rộ đầu tư hơn bao giờ hết và không chỉ ở các nước lớn.  Trong một bài viết trên trang KBS World đã nói về cuộc đua này: Các nước Mỹ, Nga, Anh, Trung Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ, Hàn Quốc đều đã đầu tư lớn vào ngành này. Cựu tổng thống Mỹ Donald Trump đã khởi động chương trình Artemis, đưa người quay trở lại Mặt trăng và sao Hỏa. Công ty tư nhân SpaceX của tỉ phú Elon Musk đã phát triển vượt bậc, tiếp đến là Tập đoàn Boeing và Công ty Virgin Galactic.  Nga và Trung Quốc đang hợp tác xây dựng một trạm vũ trụ chung để bay lên Mặt trăng, sao Hỏa. Mỹ, Úc và EU cũng đang hợp tác phát triển không gian vũ trụ. Các Tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất cũng làm thế giới ngạc nhiên khi đưa vệ tinh tiến vào quỹ đạo sao Hỏa.  Luxembourg đã công bố "Kế hoạch sử dụng các tài nguyên vũ trụ", như một động lực tăng trưởng kinh tế quốc gia vào năm 2017. Anh công bố "Chiến lược tăng trưởng và đổi mới không gian", với mục tiêu chiếm 10% thị phần ngành công nghiệp vũ trụ toàn cầu vào năm 2030. Hàn Quốc cũng có kế hoạch đưa vệ tinh vào quỹ đạo Mặt trăng lần đầu tiên vào năm tới và hiện thực hóa giấc mơ hạ cánh xuống Mặt trăng vào năm 2030.  Không gian từ lâu đã được coi là lĩnh vực của chính phủ và các cơ quan tình báo, quân sự, nhưng giờ đây đang được tiếp cận dưới góc độ kinh tế và thương mại. Ngân hàng đầu tư Morgan Stanley ước tính quy mô ngành công nghiệp vũ trụ toàn cầu sẽ lên tới 1.000 tỉ USD vào năm 2040.  Ở Việt Nam, năm 1980 anh hùng Phạm Tuân là người đầu tiên bay lên vũ trụ cùng với phi hành gia Liên Xô trong chương trình hợp tác nghiên cứu sử dụng không gian vũ trụ vào mục đích hòa bình. Sự kiện này đánh dấu bước khởi đầu của ngành vũ trụ Việt Nam, công nghệ vũ trụ cũng được chú ý khi chúng ta có được những bức ảnh đầu tiên chụp lãnh thổ từ ngoài không gian.  Tháng 6-2006, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chiến lược nghiên cứu và ứng dụng công nghệ vũ trụ đến năm 2020". Tới nay, Việt Nam đã có những thành quả sau nỗ lực và thấy được tầm quan trọng của công nghệ vũ trụ.  Hiện Việt Nam đang sở hữu những vệ tinh đã có tác động lớn đến hầu hết mọi mặt cuộc sống, như vệ tinh viễn thông VINASat-1, VINASat-2, vệ tinh quan sát Trái đất VNREDSat-1, và 3 vệ tinh do VNSC tự thiết kế, chế tạo thành công gồm PicoDragon, MicroDragon và NanoDragon.  Một vệ tinh cỡ lớn do trung tâm quản lý là LOTUSat-1, dự định phóng vào cuối năm 2023, cùng việc xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất vệ tinh nặng dưới 180kg cũng đang được thực hiện.  Việt Nam đã xây dựng được một hệ thống cơ sở vật chất và đội ngũ nhân lực trẻ được đào tạo bài bản. Mục tiêu tiếp theo là làm chủ công nghệ chế tạo vệ tinh và xây dựng chùm vệ tinh quốc gia nhằm tăng cường năng lực ứng dụng công nghệ vệ tinh trong Chiến lược Vũ trụ đến năm 2030.  Thủ tướng Chính phủ đã giao cho Viện hàn lâm Khoa học và công nghệ Việt Nam nhiệm vụ xây dựng và triển khai đề án "Tăng cường năng lực quốc gia về quan sát Trái đất sử dụng vệ tinh nhỏ".  "Chúng tôi được Viện hàn lâm Khoa học và công nghệ Việt Nam giao cho xây dựng đề án này để chuẩn bị trình Chính phủ" - ông Phạm Anh Tuấn, tổng giám đốc VNSC, cho biết  **Không mạnh dạn sẽ mất cơ hội**  Vai trò của công nghệ vũ trụ đối với đời sống con người không còn xa lạ, song muốn phát triển hơn nữa Việt Nam cần có tầm nhìn chiến lược để đón nhận những cơ hội mới.  Nhiều cơ hội hợp tác, tham gia vào các dự án mang tính quốc tế chúng ta cũng bị bỏ lỡ. Mới đây, Mỹ mời Việt Nam tham gia dự án Artemis đưa người trở lại Mặt trăng và sao Hỏa.  Tuy nhiên, họ yêu cầu các nước tham gia phải ký công ước quốc tế, các bộ ngành phải đồng ý thông qua. "Đây là một dự án nghiên cứu hay về vũ trụ, chúng ta mất những cơ hội vì chúng ta không dám mạnh dạn" - ông Tuấn tiếc nuối.  Ông Tuấn cho biết Liên Hiệp Quốc đã mời Việt Nam tham gia một số công ước về hàng không vũ trụ nhưng chúng ta vẫn chưa tham gia. Việt Nam đã có Công ước về Luật biển, khi cãi nhau mình có thể dẫn theo công ước... Công ước về vũ trụ chúng ta chưa tham gia, nếu có cãi nhau thì chúng ta không biết lấy điều luật gì để viện dẫn.  "Lĩnh vực này không thể nói chỉ để tiêu tốn tiền của, các nước tư bản không bao giờ phung phí tiền cả. Làm công nghệ cao để tạo ra các ứng dụng phục vụ vào các lĩnh vực và tạo ra hiệu quả kinh tế" - ông Tuấn hy vọng Việt Nam sẽ có chiến lược và tầm nhìn dài hạn. Vì vũ trụ không phải phát triển cho 5-10 năm mà xây dựng chiến lược 20 năm, thậm chí 50 năm.  Còn một hạn chế khác về mặt tâm lý của người dùng. Ứng dụng vệ tinh mặc dù đã được một số lãnh đạo đầu ngành và doanh nghiệp tin dùng, song con số này vẫn ở mức khiêm tốn. Tâm lý e ngại sử dụng vì chưa hiểu biết hoặc hiểu nhưng ngại thay đổi cách làm là điều đang diễn ra phổ biến.  Điều lo ngại nhất thường thấy là sự thay đổi về nhân lực, sẽ thay thế bằng thiết bị máy móc. Chẳng hạn trong lĩnh vực thống kê phải ngồi đợi báo cáo từ các địa phương hoặc xác minh hậu quả thiên tai phải cử các đoàn vào thực địa. Nhưng giờ đây vệ tinh sẽ làm những việc đó rất nhanh và độ chính xác cao hơn.  Một khó khăn nữa, về chế độ chính sách, là giữ chân những người giỏi ở lại trung tâm. Hiện nay với số lượng 120 cán bộ, trong đó chỉ số ít được biên chế và lương tính theo bậc. "Chúng tôi phải mất nhiều năm để đào tạo một cán bộ trong lĩnh vực công nghệ cao này, nhưng với khả năng của họ thì các công ty khác sẵn sàng trả chế độ cao hơn để mời họ về" - ông Tuấn tâm sự.  Về dự định mới, ông Tuấn cho biết chặng thứ hai tiếp tục làm vệ tinh "made in Việt Nam". Thực hiện đề án "Tăng cường năng lực quốc gia về quan sát Trái đất sử dụng vệ tinh nhỏ", tăng số lượng vệ tinh để hình ảnh được cập nhật nhiều hơn. Ông Tuấn và đội ngũ mong muốn xây dựng được chùm vệ tinh quốc gia, sau này Việt Nam sẽ có một trung tâm quan sát quốc gia để quan sát toàn bộ vùng chủ quyền của đất nước. | **3. Bưu chính viễn thông**  **a. Bưu chính:**  - Ngành bưu chính bao gồm nhận chuyển tư tín, bưu phẩm, hang hóa, tài liệu,…  - Phát triển ngày càng nhanh, loại hình dịch vụ ngày càng đa dạng, chất lượng được nâng cao.  **b. Viễn thông:**  - Có sự phát triển nhanh chóng, doanh thu đạt khoảng 316,4 nghìn tỉ đồng (năm 2021).  - Mạng lưới viễn thông phân bố rộng khắp cả nước đặc biệt là đ.thoại và internet.  - Hình thành 2 trung tâm bưu chính viễn thông lớn: HN, tp HCM. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập.**

**a. Mục tiêu:**

**-** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

- Lồng ghép giáo dục ANQP: ví dụ về ngành bưu chính viễn thông gắn với an ninh quốc phòng

**b. Tổ chức thực hiện.**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

1. Lấy ví dụ bưu chính viễn thông gắn với an ninh quốc phòng của ở nước ta.

2. Đọc kĩ đoạn văn bản sau và trả lời câu hỏi:

*Hoạt động chuyển đổi số, đầu tư có chiều sâu cho công nghệ và phát triển các loại hình dịch vụ mới được ưu tiên hàng đầu. Năm 2021, hơn 1 triệu km cáp quang được triển khai đến tận thôn bản, xã phường trên cả nước. Vùng phủ 4G phục vụ 99,5% dân số, Việt Nam là 1 trong 5 nước triển khai thương mại mạng di động 5G và sản xuất thiết bị 5G đầu tiên trên thế giới, tỉ lệ hộ gia đình có kết nối internet đạt 74,8% (năm 2021), cao hơn mức trung bình của thế giới 1,4 lần. Các doanh nghiệp đẩy mạnh đầu tư ra nước ngoài và đạt được kết quả tốt. Các thị trường nhận đầu tư chủ yếu ở châu Phi, Đông Nam Á và Nam Á.*

1. Đoạn văn bản trên đề cập đến hoạt động dịch vụ nào?
2. Việc phủ internet đến tận thôn bản, xã phường tác động như thế nào đến các hoạt động dịch vụ ở nước ta?
3. Đoạn văn bản cho thấy hoạt động dịch vụ trên phát triển theo hướng nào?
4. Thông tin từ đoạn văn bản trên em có suy nghĩ gì về định hướng nghề nghiệp của mình?

**Bước 2:** HS làm việc cá nhân, hoàn thành bài vào vở.

**Bước 3:** HS cùng bàn trao đổi bài, góp ý cho nhau.

**Bước 4:** GV nhận xét, tổng kết.

**4. Hoạt động 4. Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

**b. Tổ chức thực hiện.**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV đặt câu hỏi cho HS:

Sưu tầm và viết 1 đoạn văn ngắn về một dịch vụ viễn thông được ứng dụng trong cuộc sống mà em yêu thích

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

\* HS suy nghĩ, trao đổi với bạn để trả lời câu hỏi.

\* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

\* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình

\* HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS.